

Số: /BC-UBND

Hương Khê, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

Thực hiện văn bản số 1034-CV/HU ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xây dựng và gửi báo cáo công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; UBND huyện báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN⁽¹⁾; mời giảng viên Thanh tra Chính phủ trực tiếp quán triệt, triển khai quy định của Luật Thanh tra 2022, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công

⁽¹⁾ Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/NĐ-CP, ngày 30/6/2023 về hướng dẫn Luật Thanh tra; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Nghị quyết số 07 NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 05/01/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đấu thầu, đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 27-CTr/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Văn bản số 1568-CV/TU ngày 16/02/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện hướng dẫn kiểm soát tài sản, thu nhập; Văn bản số 1599-CV/TU ngày 06/3/2023 về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chương trình số 120-CTr/HU, ngày 17/03/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Quy định số 08-QĐ/HU ngày 16/01/2023 về tiếp công dân định kỳ của Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Công văn số 888-CV/HU ngày 18/5/2023 về việc chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương...

dân, giải quyết KNTC cho gần 500 lượt đối tượng lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã. Kịp thời ban hành Kế hoạch thanh tra; kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kế hoạch kiểm tra công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023. Trong đó tập trung vào các địa phương, đơn vị phát sinh nhiều đơn thư, vụ việc; các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như tài chính, đất đai... Ban hành 01 Chỉ thị, 01 Quyết định, 02 Kế hoạch, 32 văn bản chỉ đạo, đôn đốc công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực; đồng thời lồng ghép nội dung chỉ đạo nhiệm vụ PCTN trong nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo khác.

Lãnh đạo UBND huyện đã chủ trì 05 cuộc làm việc chuyên đề với các ngành và UBND xã, thị trấn để rà soát, chỉ đạo xử lý các đơn thư, vụ việc khó khăn, vướng mắc; đồng thời, thông qua giao ban Lãnh đạo UBND huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Chỉ đạo Thanh tra huyện và các phòng, ngành tổ chức 39 cuộc làm việc với các xã, thị trấn để rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc KNTC đông người, khó khăn, phức tạp, kéo dài; chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở đối với các vụ việc mới phát sinh. UBND huyện đã chủ động mời các Sở, ban, ngành cấp tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn đối với các đơn thư, vụ việc khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì 04 cuộc đối thoại²; chỉ đạo Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã tổ chức 27 cuộc đối thoại đối với nhân dân trên các nội dung, lĩnh vực nổi cộm, phức tạp mà nhân dân quan tâm.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KNTC; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác thanh tra

UBND huyện đã chủ động ban hành kế hoạch thanh tra trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính ngân sách; thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và Luật Phòng, chống tham nhũng và chế độ công vụ.

Năm 2023, thực hiện 10 cuộc thanh tra³. Ban hành 09 kết luận thanh tra: (1) Kết luận số 08/KL-UBND ngày 17/01/2023 thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách tại Trường Mầm non Hà Linh; (2) Kết luận số 09/KL-UBND ngày 17/01/2023 thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách tại Trường Tiểu học Hà Linh; (3) Kết luận số 10/KL-UBND ngày 17/01/2023 thanh tra trách nhiệm tại xã Hương Bình; (4) Kết luận số 81/KL-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện thanh tra trách nhiệm tại xã Hòa Hải; (5) Kết luận số 109/KL-UBND ngày 19/5/2023 thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đấu thầu, mua sắm các trang thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm y tế huyện; (6) Kết luận số 115/KL-UBND ngày 30/5/2023 của UBND huyện thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai, tài chính - ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Hương Long, 7; (7) Kết luận số 210/KL-UBND, ngày 29/9/2023, kết luận thanh tra việc xây dựng hồ sơ, tham mưu cấp GCNQSD đất cho

² Bí Thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện đối thoại 02 cuộc về đất đai; Chủ tịch UBND huyện đối thoại: 01 cuộc với Thanh niên, 01 cuộc với 05 hộ dân xã Phúc Trạch có đơn thư kéo dài.

³ 06 cuộc năm 2022 chuyển sang, 04 cuộc triển khai trong năm 2023.

bà Đào Thị Liên, tổ dân phố 2, Thị trấn Hương Khê; (8) Kết luận số 211/KL-UBND, ngày 29/9/2023, kết luận thanh tra việc xây dựng hồ sơ, tham mưu cấp GCNQSD đất cho ông Lê Hữu Thực, bà Lê Thị Hiền, thôn 5, xã Phú Phong; (9) Kết luận số 212/KL-UBND, ngày 29/9/2023, kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến bố trí, sử dụng đất để xây dựng nhà văn hoá các thôn: Vĩnh Phúc, Vĩnh Đại, Vĩnh Giang và Trường Mầm non xã Hương Vĩnh.

Qua thanh tra phát hiện tồn tại, sai phạm trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách, xây dựng cơ bản; công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị, vật tư; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan; xử lý kinh tế tổng số tiền 241.411.000 đồng, trong đó thu hồi về NSNN số tiền 52.879.000 đồng; cắt giảm không thanh toán 188.532.000 đồng.

Kịp thời tham mưu chỉ đạo, đôn đốc thực hiện sau thanh tra. Đến nay, đã thu hồi số tiền 152.822.000 đồng (gồm: thu hồi số tiền 99.943.000 đồng từ kết luận thanh tra kỳ trước chuyển sang và thu hồi số tiền 52.879.000 đồng theo các kết luận ban hành trong kỳ báo cáo); cắt giảm không thanh toán số tiền 188.532.000 đồng; truy thu số tiền 27.616.600 đồng và kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với 02 tập thể và 30 cá nhân liên quan, trong đó đã xử lý kỷ luật về đảng: 02 đảng viên với hình thức Khiển trách, xử lý kỷ luật về chính quyền: 01 CBCC với hình thức Khiển trách.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2.1. Kết quả tiếp công dân

Chủ tịch UBND huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ 02 lần/tháng được bố trí vào ngày 05 và 20 hàng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ thì thực hiện tiếp dân vào ngày làm việc liền kề sau đó), bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư một đầu mối đảm bảo đúng quy định, duy trì tốt công tác tiếp công dân thường xuyên; công tác tiếp công dân định kỳ, tiếp công dân đột xuất được tổ chức thực hiện đảm bảo quy định. Sau các buổi tiếp công dân đã ban hành Văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền.

Năm 2023, tại trụ sở Tiếp công dân của huyện đã tiếp 157 lượt, 157 người (trong đó: định kỳ: 65 lượt, 65 người; thường xuyên: 54 lượt, 54 người; đột xuất: 38 lượt, 38 người). Sau tiếp công dân đã ban hành kịp thời kết luận để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền.

2.2. Kết quả giải quyết đơn thư

Tiếp nhận 233 đơn với 81 vụ việc đủ điều kiện thụ lý giải quyết⁴ (so với năm 2022 số đơn tiếp nhận tăng 52 đơn, số vụ việc đủ điều kiện giám 41 vụ việc) đã giải

⁴Khiếu nại 01, tố cáo 06, kiến nghị, phản ánh 74; thuộc thẩm quyền cấp huyện 19 vụ việc (khiếu nại 01, tố cáo 02, kiến nghị, phản ánh 16), các ngành 5 vụ việc (khiếu nại: Không, tố cáo 03, kiến nghị phản ánh 2), cấp xã 57 vụ việc (khiếu nại: 0, tố cáo: 01, kiến nghị phản ánh: 56).

quyết 72/81 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,9%⁵, số còn lại đang tập trung chỉ đạo giải quyết. Tập trung quyết liệt giải quyết và phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài thuộc thẩm quyền cấp huyện, cấp xã⁶; chỉ đạo các phòng, ngành liên quan kiểm tra, xác minh tham mưu giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền và chỉ đạo, hướng dẫn Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung giải quyết, trả lời công dân các vụ việc thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, UBND huyện đã tổ chức các cuộc đối thoại, tuyên truyền vận động, giải thích, làm rõ cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết trước khi ban hành các văn bản giải quyết. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, thị trấn rà soát hồ sơ, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý đối với các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất ổn định tình hình tại địa phương, theo đó cơ quan chức năng đã khởi tố, điều tra, xét xử 15 tháng tù giam đối với bà Hoàng Thị Sơn, tổ dân phố 17, Thị trấn Hương Khê; bà Thái Thị Bé, thôn 7, xã Phúc Trạch. Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh rà soát đối với các vụ việc đã được UBND xã, UBND huyện giải quyết hết thẩm quyền mà công dân vẫn thường xuyên đăng ký tiếp dân, khiếu kiện kéo dài như ông Phan Văn Chương, thôn 3, xã Phú Phong; bà Đào Thị Châu, thôn 5, xã Phúc Trạch; ông Lê Hữu Chí, thôn 3, xã Hương Giang.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng:

Tổ chức 01 lớp tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến gần 300 lượt cán bộ chủ trì, công chức có liên quan cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐ TW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực và Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 05/01/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đấu thầu, đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh trong các hội nghị, các buổi sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị....

⁵Trong đó: Thuộc thẩm quyền UBND huyện 17/19 vụ việc, đạt 89,5% (khiếu nại: không, tố cáo: 02, kiến nghị, phản ánh: 15); các ngành 04/5 vụ việc, đạt 80% (khiếu nại: Không, tố cáo: 02, kiến nghị, phản ánh: 02); cấp xã 51/57 vụ việc, đạt 89,5% (khiếu nại: không, tố cáo 01, kiến nghị, phản ánh: 50)

Đang được giải quyết 09 vụ việc (khiếu nại 01; tố cáo 01; kiến nghị, phản ánh 07) trong đó thuộc thẩm quyền cấp huyện 02 vụ việc (khiếu nại 01; tố cáo không; kiến nghị, phản ánh: 01); thuộc thẩm quyền các ngành 01 vụ việc (khiếu nại: 0; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: không); thuộc thẩm quyền cấp xã 06 vụ việc (khiếu nại: 0; tố cáo: 0; kiến nghị, phản ánh: 06).

⁶Các vụ việc cấp huyện: (1) Lê Thị Dung, xã Hà Linh; (2) Nguyễn Kim Hợp, xã Phú Phong; (3) vụ việc bà Nguyễn Thị Phương lấn chiếm đất Bàu Kè, xã Hà Linh; (4) vụ việc các hộ dân đòi đất để xây dựng hội quán, trường mầm non tại xã Hương Vĩnh; (5) bà Hoàng Thị Sơn, tổ dân phố 17, thị trấn Hương Khê; (6) Thái Thị Bé, thôn 7, xã Phúc Trạch.

3.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Công tác quản lý tài chính ngân sách: Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chống thất thoát, lãng phí ngân sách thông qua hoạt động thẩm tra quyết toán: đã tiến hành thẩm tra quyết toán 16 dự án, công trình thuộc thẩm quyền với tổng mức đầu tư: 55.573.834.000 đồng; dự toán được duyệt: 55.573.834.000 đồng; tổng giá trị đề nghị quyết toán: 53.202.452.593 đồng; giá trị thẩm tra quyết toán: 53.152.742.093 đồng; giá trị cắt giảm so với giá trị dự toán: 2.371.381.407 đồng; giá trị cắt giảm so với giá trị đề nghị quyết toán: 49.710.500 đồng.

- Trong quản lý dự án đầu tư XD CB: Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu, thi công ... cơ bản tuân thủ các quy định; việc tiếp nhận, trả kết quả đều thông qua bộ phận một cửa từ cấp huyện đến xã, thị trấn. Quá trình thi công, nghiệm thu, thanh toán đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu và đơn vị tư vấn giám sát để việc thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng. Thực hiện quy định phân cấp quản lý, phân công nhiệm vụ trong đầu tư XD CB theo quy định; chỉ đạo các chủ đầu tư, BQL dự án quyết toán các công trình đã hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyên tiếp; đẩy mạnh công tác giám sát cộng đồng.

Việc mua sắm tài sản công: Tiêu chuẩn định mức thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Trình tự mua sắm thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng đất: Thực hiện việc niêm yết công khai trình tự, thủ tục giao đất, cấp giấy CNQSD đất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định, trong năm đã xử lý trên 6.172 thủ tục (*trong đó: đã cấp 3.077 giấy CNQSD đất⁷; giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho trên 3.095 hồ sơ⁸*).

3.2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đã thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý điều hành, sử dụng kinh phí ngân sách theo Quyết định số 2862/2012/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của UBND huyện. Thực hiện thu chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND. Tại cơ quan UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

3.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV

⁷ Cấp lần đầu: 1068 Giấy (1.109 thửa); cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất tăng diện tích: 235 Giấy (235 thửa); cấp giấy trùng đầu giá QSD đất: 97 giấy (97 thửa); cấp đổi GCNQSD đất, cấp GCNQSD đất khi chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế QSD đất (do chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hương Khê - Vũ Quang thực hiện): 1.677 GCN.

⁸ Thẩm định hồ sơ công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980: 420 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất: 335; Đình chính GCNQSD đất: 311; thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện hiến đất: 57; đăng ký giao dịch đảm bảo 1052; đăng ký xóa thế chấp 920.

ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và Quyết định số 9849/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người hợp đồng lao động; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện.

3.2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện đã ban hành kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; theo đó đã ban hành quyết định chuyển đổi vị trí 02 công chức xã (01 kế toán, 01 địa chính) và 30 kế toán trường học.

3.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Triển khai Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhà nước năm 2023. Tiếp tục xây dựng mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công huyện vào hoạt động. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của huyện, triển khai gửi nhận văn bản qua hệ thống hồ sơ công việc. Tiếp tục thực hiện việc thanh toán lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ngân hàng.

3.2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập hàng năm và bổ sung theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả thực hiện: Tổng số người đã kê khai 249/249 số người phải kê khai (thuộc 93 cơ quan, tổ chức, đơn vị), đạt 100%. Tổng hợp báo cáo và nộp 102 bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung về Thanh tra tỉnh; 147 bản kê khai về Ủy ban Kiểm Tra Huyện uỷ kịp thời theo quy định.

3.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng:

3.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước

Xác định trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, tuyên truyền công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực để các cấp các ngành, các đơn vị nhận thức, cùng hành động.

3.3.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong kỳ thanh tra, tại đơn vị chưa phát hiện trường hợp có hành vi tham nhũng nên không thực hiện việc xử lý.

3.4. Công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; Chỉ thị số 10/CT-TTg về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, căn cứ quy định của Luật PCTN và luật khác có liên quan, ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp đối với người lao động, thành viên, hội viên; thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

3.5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: trong kỳ báo cáo chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

- UBND huyện đã tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hoá ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về thanh tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Chỉ đạo, thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Công tác tiếp dân định kỳ được Chủ tịch UBND huyện quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện sau các phiên tiếp công dân được quan tâm nên các nội dung KNTC, KNPA của công dân cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Các cấp, các ngành đã đề cao trách nhiệm, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giải quyết KNTC của công dân ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, do đó hạn chế bức xúc trong Nhân dân; đồng thời quan tâm, chỉ đạo giải quyết hiệu quả nhiều vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài. Nhờ vậy, số lượng đơn thư, vụ việc phức tạp, kéo dài giảm; từng bước khắc phục tình trạng đơn thư vượt cấp.

- UBND huyện đã kịp thời ban hành Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023; Kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Các cuộc thanh tra được tiến hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định của Luật Thanh tra; cử lãnh đạo UBND huyện giám sát các cuộc thanh tra và phê duyệt kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận,

Quyết định xử lý kết quả thanh tra; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý các thiếu sót, sơ hở trong quá trình quản lý, hạn chế phát sinh đơn thư, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được chỉ đạo, thực hiện khá toàn diện trên các lĩnh vực, đạt hiệu quả nhất định.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số xã, thị trấn chưa thực sự có chiều sâu, kết quả chưa cao; năng lực trình độ về lĩnh vực pháp luật của đội ngũ cán bộ cấp xã còn hạn chế.

- Trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền chưa tập trung dẫn đến hiệu quả chưa cao. Một số địa phương còn thiếu quan tâm đến giải pháp phòng ngừa như việc công khai minh bạch các nội dung theo quy định; công tác hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết chưa được quan tâm; một số vụ việc phát sinh thuộc thẩm quyền của UBND xã nhưng chưa được giải quyết kịp thời để đơn thư vượt cấp.

- Việc phân loại, xử lý đơn thư tại một số địa phương, đơn vị chưa chính xác, chưa đúng với bản chất sự việc dẫn đến áp dụng quy trình giải quyết chưa đúng quy định pháp luật, dẫn đến một số vụ việc giải quyết lúng túng, kéo dài gây bức xúc cho công dân.

- Một số địa phương, phòng, ngành, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc các Thông báo tiếp công dân định kỳ, văn bản chỉ đạo giải quyết của UBND huyện, dẫn đến vụ việc kéo dài, UBND huyện phải đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần.

- Thời gian thực hiện một số cuộc thanh tra còn kéo dài, việc ban hành Kết luận thanh tra chưa kịp thời.

- Công tác tự kiểm tra phát hiện và đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong nội bộ, cơ quan, đơn vị thực hiện chưa có hiệu quả có nơi còn hình thức.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

a) Nguyên nhân khách quan:

- Quy định pháp luật trong các lĩnh vực còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, thay đổi thường xuyên, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời;

- Một số đối tượng lợi dụng để kích động, tư vấn khiếu nại, tố cáo không đúng quy định pháp luật đã tạo cho công dân kỳ vọng dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

- Có nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng liên quan đến công tác quản lý đất đai trước đây do lịch sử để lại, hồ sơ lưu trữ không đầy đủ nên rất khó khăn trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ để có cơ sở giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một số công dân còn thiếu hợp tác, cố tình không phối hợp, kéo dài vụ việc; có trường hợp không đạt được mục đích cá nhân nên dẫn đến đeo bám khiếu kiện vượt cấp.

- Chưa có chế tài cụ thể để xử lý đối với các trường hợp KNTC đã được giải quyết hết thẩm quyền nhưng vẫn cố tình KNTC; một số vụ việc cơ quan hành chính đã giải quyết hết thẩm quyền, đã hướng dẫn công dân khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết nhưng công dân không khởi kiện mà cố tình đeo bám KNTC đến các cơ quan hành chính làm phức tạp tình hình.

- Cán bộ, công chức một số phòng chuyên môn còn thiếu nhiều so với chỉ tiêu biên chế tỉnh giao nhưng chưa được tuyển dụng bổ sung kịp thời. Do đó ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong đó có việc tiến độ, chất lượng tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Chủ tịch UBND một số xã chưa nhận thức đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chưa chủ động nghiên cứu các quy định Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và không thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của cấp trên dẫn đến việc xử lý đơn, giải quyết đơn chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ phụ trách tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư một số xã còn hạn chế. Trong quá trình giải quyết đơn thư, vụ việc chưa chủ động xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn cấp trên để thống nhất phương án giải quyết, đặc biệt là đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài. Vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy việc giải quyết đơn thư lên cho cấp trên.

- Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, Thị trấn chưa quan tâm đúng mức công tác tự kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong nội bộ. Một số cán bộ, công chức chưa phát huy hết tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Tăng cường công tác đối thoại, giải thích để giúp người dân nâng cao hiểu biết pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người tố cáo.

- UBND huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Thanh tra huyện phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân huyện và các phòng, ngành, địa phương liên quan để nắm chắc tình hình KNTC tại các xã, thị trấn; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở. Đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND huyện phương án giải quyết hoặc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp tỉnh.

- Các cấp, ngành bám sát địa bàn, kịp thời giải quyết KNTC khi mới phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hòa giải gắn với công tác dân vận, tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC trái quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; tăng cường công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh; triển khai sâu rộng và đi vào thực chất các cuộc thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, giảm tối đa các KNTC, KNPA của Nhân dân.

- Triển khai kịp thời các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, giảm tối đa các KNTC, phản ánh của Nhân dân.

- Đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân, góp phần hạn chế tối đa các đơn thư KNTC.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2024, kịp thời ban hành các kết luận thanh tra theo quy định. Theo đó, tập trung thanh tra, kiểm tra chuyên đề về trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; kiểm tra, thanh tra trên các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như đất đai, tài chính..... Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong quản lý và cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, PCTN, TC. Tăng cường công tác xử lý sau thanh tra; kiểm tra đôn đốc, kịp thời xử lý đối với những đơn vị, cá nhân chậm thực hiện hoặc cố tình không thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình bổ nhiệm, đề bạt cán bộ; trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, môi trường; công khai, minh bạch các hoạt động quản lý theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN tiêu cực; nâng cao chất lượng báo cáo của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác PCTN tiêu cực.

- Đẩy mạnh việc phát hiện và xử lý nghiêm minh vi phạm, tiêu cực, tham nhũng thông qua công tác quản lý nhà nước, hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố và xét xử.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, kế hoạch trọng tâm năm 2024. UBND huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy biết, tiếp tục quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Ninh

Phụ lục số 1c:
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU (QUÝ I, 6 THÁNG, 9 THÁNG, NĂM)
VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Kèm theo Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính		
1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội chính được quán triệt, triển khai	Văn bản	
2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo chỉ đạo công tác nội chính	Văn bản	
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính	Cuộc	
4	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	
II	Công tác bảo đảm an ninh quốc gia		
5	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện	Vụ/người	
6	Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã khởi tố, điều tra	Vụ/bị can	
7	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố	Vụ/bị can	
8	Số vụ án/bị cáo về an ninh quốc gia đã xét xử	Vụ/bị cáo	

9	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Vụ/người	
III	Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội		
10	Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Vụ/người	
11	Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	
12	Số vụ án/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	
13	Số vụ án/bị cáo đã xét xử	Vụ/bị cáo	
14	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Cuộc	10
15	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Cuộc	7
16	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý	Đơn	7
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý	Vụ	0
17	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	6
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0
IV	Việc thực hiện Quy định 11-QĐ/TW		
18	Cấp huyện		
	- Số cuộc tiếp dân định kỳ của bí thư cấp ủy	Cuộc/ Người	

	- Số cuộc tiếp dân đột xuất của bí thư cấp ủy	Cuộc/ Người	
	- Số cuộc đồng chí bí thư trực tiếp đối thoại với dân (theo quy định 657-QĐ/TU)	Cuộc/ Người	
	- Số vụ việc đã được bí thư kết luận, chỉ đạo	Vụ, việc	
	- Số vụ, việc đã được giải quyết xong	Vụ, việc	
	- Số vụ việc chưa giải quyết xong	Vụ, việc	
19	Cấp xã		
	- Số cuộc tiếp dân định kỳ của bí thư cấp ủy	Cuộc/ Người	
	- Số cuộc tiếp dân đột xuất của bí thư cấp ủy	Cuộc/ Người	
	- Số cuộc đồng chí bí thư trực tiếp đối thoại với dân (theo quy định 657-QĐ/TU)	Cuộc/ Người	
	- Số vụ việc đã được bí thư kết luận, chỉ đạo	Vụ, việc	
	- Số vụ, việc đã được giải quyết xong	Vụ, việc	
	- Số vụ việc chưa giải quyết xong	Vụ, việc	
B	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN		
20	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai	Văn bản	

21	Số văn bản ban hành để cụ thể hóa phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	34
22	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	01
23	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
24	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	01/360
25	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	360
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
26	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	05/05
27	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
28	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	32
29	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	249
30	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	249
31	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
32	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0

33	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới	Văn bản	01
35	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	0
36	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	01
37	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	05/05
38	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	01
39	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	05/05
40	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
41	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
42	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
43	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
44	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
45	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0

46	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
47	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0
48	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
49	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng	Vụ/người	0
50	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
51	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
53	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
54	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
55	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	0
56	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
57	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0

58	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	0
59	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	0
60	Tài sản tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	0
61	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	0
C	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCTP		
62	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về CCTP được quán triệt, triển khai	Văn bản	
63	Số văn bản ban hành để cụ thể hóa lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCTP	Văn bản	
64	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác CCTP	Cuộc	
65	Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo	Cuộc	
II	Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan hoạt động tư pháp		
66	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật	HN/người	
67	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	
III	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		
68	Tổng số biên chế của Cơ quan điều tra, trong đó:	Người	

	- Điều tra viên cao cấp	Người	
	- Điều tra viên Trung cấp	Người	
	- Điều tra viên sơ cấp	Người	
	- Cán bộ điều tra	Người	
69	Tổng số biên chế của Viện kiểm sát, trong đó:	Người	
	- Kiểm sát viên cao cấp	Người	
	- Kiểm sát viên trung cấp	Người	
	- Kiểm sát viên sơ cấp	Người	
	- Kiểm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
70	Tổng số biên chế của Tòa án, trong đó:	Người	
	- Thẩm phán cao cấp	Người	
	- Thẩm phán trung cấp	Người	
	- Thẩm phán sơ cấp	Người	
	- Thư ký Tòa án	Người	

	- Thẩm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
71	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	
72	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự	Người	
73	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm:	Người	
	- Chấp hành viên cao cấp	Người	
	- Chấp hành viên trung cấp	Người	
	- Chấp hành viên sơ cấp	Người	
	- Cán bộ của Cơ quan thi hành án	Người	
IV	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		
74	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng Luật sư, Công ty luật, Chi nhánh...)	Tổ chức	
75	Tổng số luật sư	Luật sư	
76	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử	Vụ	
77	Tổng số người được sự giúp pháp lý	Người	
78	Số tổ chức hành nghề Công chứng	Tổ chức	

79	Tổng số Công chứng viên	Người	
80	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	
81	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	
82	Số tổ chức Đấu giá tài sản	Tổ chức	
83	Tổng số Đấu giá viên	Người	
84	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức	
85	Tổng số Quản tài viên	Người	
V	Công tác giám sát của cơ quan dân cử		
86	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp	Cuộc	